

Phụ lục
DANH MỤC ĐÁNH DẤU VỊ TRÍ PHẪU THUẬT
(Kèm theo Quy định đánh dấu vị trí phẫu thuật của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Tổng số đánh dấu vị trí phẫu thuật: 870

STT	Danh mục kỹ thuật	Chuyên khoa	Vị trí đánh dấu phẫu thuật
I. UNG BƯỚU			
Tổng số: 256 vị trí			
1	Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	Ung bướu	Vị trí u
2	Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10 cm	Ung bướu	Vị trí u
3	Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính trên 10 cm	Ung bướu	Vị trí u
4	Cắt các loại u vùng da đầu, cổ phức tạp	Ung bướu	Vị trí u
5	Cắt các loại u vùng mặt có đường kính dưới 5 cm	Ung bướu	Vị trí u
6	Cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10 cm	Ung bướu	Vị trí u
7	Cắt các loại u vùng mặt có đường kính trên 10 cm	Ung bướu	Vị trí u
8	Cắt các loại u vùng mặt phức tạp	Ung bướu	Vị trí u
9	Cắt các u lành vùng cổ	Ung bướu	Vị trí u
10	Cắt u cơ vùng hàm mặt	Ung bướu	Vị trí u
11	Cắt u vùng hàm mặt đơn giản	Ung bướu	Vị trí u
12	Cắt u vùng hàm mặt phức tạp	Ung bướu	Vị trí u
13	Cắt ung thư vùng hàm mặt có nạo vét hạch dưới hàm và hạch cổ	Ung bướu	Vị trí u
14	Cắt u máu – bạch mạch vùng hàm mặt	Ung bướu	Vị trí u
15	Cắt u sắc tố vùng hàm mặt	Ung bướu	Vị trí u
16	Cắt ung thư da vùng hàm mặt và tạo hình bằng vật tại chỗ	Ung bướu	Vị trí u
17	Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm	Ung bướu	Vị trí u
18	Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính trên 3 cm	Ung bướu	Vị trí u

19	Cắt u môi lành tính có tạo hình	Ung bướu	Vị trí u
20	Cắt ung thư môi có tạo hình đường kính dưới 5 cm	Ung bướu	Vị trí u
21	Cắt ung thư môi có tạo hình đường kính trên 5 cm	Ung bướu	Vị trí u
22	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	Ung bướu	Vị trí u
23	Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính dưới 5 cm	Ung bướu	Vị trí u
24	Tạo hình cánh mũi do ung thư	Ung bướu	Vị trí u
25	Tạo hình cánh mũi do ung thư	Ung bướu	Vị trí u
26	Cắt u lành dương vật	Ung bướu	Vị trí u
27	Cắt bỏ dương vật ung thư có vết hạch	Ung bướu	Vị trí u
28	Cắt âm hộ ung thư, vết hạch bên hai bên	Ung bướu	Vị trí u
29	Cắt u thành âm đạo	Ung bướu	Vị trí u
30	Cắt u xơ cơ xâm lấn	Ung bướu	Vị trí u
31	Cắt rộng thương tổn phần mềm do ung thư + cắt các cơ liên quan	Ung bướu	Vị trí u
32	Cắt u máu khu trú, đường kính dưới 5 cm	Ung bướu	Vị trí u
33	Cắt u máu/u bạch mạch dưới da đường kính từ 5 - 10cm	Ung bướu	Vị trí u
34	Cắt u máu, u bạch mạch vùng phức tạp, khó	Ung bướu	Vị trí u
35	Cắt u máu/u bạch mạch lan toả, đường kính bằng và trên 10cm	Ung bướu	Vị trí u
36	Cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	Ung bướu	Vị trí u
37	Cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính bằng và trên 5cm	Ung bướu	Vị trí u
38	Cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	Ung bướu	Vị trí u
39	Cắt u lành phần mềm đường kính dưới 10cm	Ung bướu	Vị trí u
40	Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)	Ung bướu	Vị trí u
41	Cắt u xương, sụn	Ung bướu	Vị trí u
42	Cắt chi và vết hạch do ung thư	Ung bướu	Vị trí u
43	Tháo khớp cổ tay do ung thư	Ung bướu	Vị trí u

44	Cắt cụt cánh tay do ung thư	Ung bướu	Vị trí u
45	Tháo khớp khuỷu tay do ung thư	Ung bướu	Vị trí u
46	Tháo khớp cổ chân do ung thư	Ung bướu	Vị trí u
47	Tháo nửa bàn chân trước do ung thư	Ung bướu	Vị trí u
48	Phẫu thuật u thần kinh trên da	Ngoại khoa	Vị trí u
49	Phẫu thuật cắt u máu nhỏ (đường kính < 10 cm)	Ngoại khoa	Vị trí u
50	Vết hạch cổ bảo tồn	Ung bướu	Nếp lằn cổ
51	Cắt, nạo vết hạch cổ tiết căn	Ung bướu	Nếp lằn cổ
52	Lấy hạch cổ chọn lọc hoặc vết hạch cổ bảo tồn 1 bên	Ung bướu	Nếp lằn cổ
53	Lấy hạch cổ chọn lọc hoặc vết hạch cổ bảo tồn 2 bên	Ung bướu	Nếp lằn cổ
54	Cắt các u lành tuyến giáp	Ung bướu	Nếp lằn cổ
55	Cắt các u nang giáp móng	Ung bướu	Nếp lằn cổ
56	Cắt các u nang mang	Ung bướu	Nếp lằn cổ
57	Cắt các u ác tuyến mang tai	Ung bướu	Nếp lằn cổ
58	Cắt các u ác tuyến giáp	Ung bướu	Nếp lằn cổ
59	Cắt các u ác tuyến dưới hàm	Ung bướu	Nếp lằn cổ
60	Cắt toàn bộ tuyến mang tai bảo tồn dây thần kinh VII	Ung bướu	Nếp lằn cổ
61	Cắt u tuyến nước bọt dưới hàm	Ung bướu	Nếp lằn cổ
62	Cắt u tuyến nước bọt dưới lưỡi	Ung bướu	Nếp lằn cổ
63	Cắt u tuyến nước bọt mang tai	Ung bướu	Nếp lằn cổ
64	Cắt bỏ u lành tính vùng tuyến nước bọt mang tai hoặc dưới hàm trên 5 cm	Ung bướu	Nếp lằn cổ
65	Phẫu thuật cắt u thành ngực đơn giản	Ung bướu	Đường bờ sườn
66	Mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết	Ung bướu	Đường bờ sườn
67	Phẫu thuật bóc kén màng phổi	Ung bướu	Đường bờ sườn
68	Cắt một thùy kèm cắt một phần thùy điển hình do ung thư	Ung bướu	Đường bờ sườn
69	Cắt một thùy phổi hoặc một phần thùy phổi do ung thư	Ung bướu	Đường bờ sườn
70	Cắt thùy phổi hoặc cắt một bên phổi kèm vết hạch trung thất	Ung bướu	Đường bờ sườn
71	Cắt bỏ thực quản ngực, tạo hình thực quản bằng ống dạ dày	Ung bướu	Đường trắng giữa trên rốn, nếp lằn cổ

	(Phẫu thuật Lewis-Santy hoặc phẫu thuật Akiyama)		
72	Cắt bán phần hoặc gần toàn bộ dạ dày cực dưới do ung thư kèm vết hạch hệ thống D1 hoặc D2	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
73	Cắt dạ dày do ung thư	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
74	Cắt toàn bộ dạ dày do ung thư và vết hạch hệ thống	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
75	Mở thông dạ dày ra da do ung thư (mở thông dạ dày hoặc mở thông hông tràng)	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
76	Cắt toàn bộ đại tràng do ung thư và vết hạch hệ thống	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
77	Cắt đoạn đại tràng, làm hậu môn nhân tạo có hoặc không vết hạch hệ thống	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
78	Cắt đoạn đại tràng ngang, đại tràng sigma do ung thư có hoặc không vết hạch hệ thống nối ngay	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
79	Cắt một nửa đại tràng phải, trái do ung thư kèm vết hạch hệ thống	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
80	Cắt u trực tràng ống hậu môn đường dưới	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
81	Cắt đoạn trực tràng do ung thư, cắt toàn bộ mạc treo trực tràng (TME).	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
82	Cắt cắt trực tràng đường bụng, đường tầng sinh môn	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
83	Làm hậu môn nhân tạo	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
84	Cắt u sau phúc mạc	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
85	Cắt u mạc treo có cắt ruột	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
86	Cắt u mạc treo không cắt ruột	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
87	Phẫu thuật lấy bỏ mạc nối lớn, phúc mạc	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
88	Cắt gan phải do ung thư (Cắt gan phải)	Ung bướu	Đường trắng giữa trên rốn vòng bờ sườn phải
89	Cắt gan trái do ung thư	Ung bướu	Đường trắng giữa trên rốn vòng bờ sườn phải
90	Cắt phân thủy gan	Ung bướu	Đường trắng giữa trên rốn vòng bờ sườn phải
91	Cắt chỏm nang gan bằng nội soi hay mở bụng	Ung bướu	Đường trắng giữa trên rốn
92	Cắt đường mật ngoài gan điều trị ung thư ống mật chủ	Ung bướu	Đường trắng giữa trên rốn
93	Nối mật-Hông tràng do ung thư	Ung bướu	Đường trắng giữa trên rốn

94	Cắt đuôi tụy và cắt lách	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
95	Cắt bỏ khối u tá tụy (Cắt khối tá tụy -DPC)	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
96	Cắt thân và đuôi tụy	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
97	Cắt lách bệnh lý, ung thư, áp xe, xơ lách (Cắt lách)	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
98	Cắt u bàng quang đường trên	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
99	Cắt một nửa bàng quang và cắt túi thừa bàng quang	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
100	Cắt toàn bộ bàng quang, kèm tạo hình ruột - bàng quang	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
101	Cắt toàn bộ bàng quang và tạo hình bàng quang bằng ruột trong điều trị ung thư bàng quang	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
102	Cắt cắt toàn bộ bộ phận sinh dục ngoài do ung thư	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
103	Cắt cắt toàn bộ bộ phận sinh dục ngoài do ung thư + nạo vét hạch bẹn hai bên	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
104	Cắt âm vật, vét hạch bẹn 2 bên do ung thư	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
105	Cắt u thận lành	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn hoặc đường sườn lưng
106	Cắt thận và niệu quản do u niệu quản, u đường tiết niệu	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
107	Cắt ung thư thận có hoặc không vét hạch hệ thống	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
108	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
109	Cắt u vú lành tính	Ung bướu	Đường quàng vú hoặc vị trí u
110	Mổ bóc nhân xơ vú	Ung bướu	Đường quàng vú hoặc vị trí u
111	Phẫu thuật cắt một phần tuyến vú	Ung bướu	Đường quàng vú hoặc vị trí u
112	Phẫu thuật cắt khối u vú ác tính + vét hạch nách	Ung bướu	Hình elip quanh vú đến hố nách
113	Phẫu thuật cắt bỏ tuyến vú cải biên (Patey) do ung thư vú	Ung bướu	Hình elip quanh vú đến hố nách
114	Phẫu thuật bảo tồn, vét hạch nách trong ung thư tuyến vú	Ung bướu	Đường quàng vú hoặc vị trí u
115	Cắt ung thư vú tiết kiệm da - tạo hình ngay	Ung bướu	Đường quàng vú hoặc vị trí u
116	Cắt buồng trứng, hai bên phần phụ trong điều trị ung thư vú	Ung bướu	Đường trắng giữa dưới rốn
117	Cắt u nang buồng trứng	Ung bướu	Đường trắng giữa dưới rốn
118	Cắt u nang buồng trứng xoắn	Ung bướu	Đường trắng giữa dưới rốn
119	Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	Ung bướu	Đường trắng giữa dưới rốn

120	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	Ung bướu	Đường trắng giữa dưới rốn
121	Phẫu thuật mở bụng/nội soi bóc u lành tử cung	Ung bướu	Đường trắng giữa dưới rốn
122	Cắt u xơ cổ tử cung	Ung bướu	Đường trắng giữa dưới rốn
123	Cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã mổ cắt tử cung bán phần (đường bụng, đường âm đạo)	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
124	Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
125	Cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
126	Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
127	Phẫu thuật Second Look trong ung thư buồng trứng	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
128	Cắt ung thư buồng trứng lan rộng	Ung bướu	Đường trắng giữa trên dưới rốn
129	Phẫu thuật phì đại tuyến vú nam	Ung bướu	Đường quàng vú
130	Phẫu thuật u thần kinh trên da	Ngoại khoa	Vị trí u
131	Phẫu thuật cắt u máu nhỏ (đường kính < 10 cm)	Ngoại khoa	Vị trí u
132	Cắt u tuyến thượng thận (mổ mở)	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên rốn hoặc đường sườn lưng
133	Cắt thận rộng rãi + nạo vét hạch	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên rốn hoặc đường sườn lưng
134	Dẫn lưu bàng quang đơn thuần	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
135	Cắt đoạn dạ dày và mạc nối lớn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
136	Cắt đoạn dạ dày	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
137	Cắt dạ dày hình chêm	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
138	Cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
139	Nối tắt ruột non – đại tràng hoặc trực tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
140	Cắt nhiều đoạn ruột non	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
141	Nối tắt ruột non – ruột non	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
142	Cắt bỏ u mạc nối lớn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
143	Cắt đoạn đại tràng nối ngay	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
144	Cắt đoạn đại tràng, đóng đầu dưới, đưa đầu trên ra ngoài ổ	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn

	bụng kiểu Hartmann		
145	Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái nối ngay	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
146	Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái, đưa 2 đầu ruột ra ngoài	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
147	Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái, đóng đầu dưới, đưa đầu trên ra ngoài kiểu Hartmann	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
148	Cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
149	Làm hậu môn nhân tạo	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
150	Cắt đoạn trực tràng nối ngay	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
151	Cắt đoạn trực tràng, đóng đầu dưới đưa đầu trên ra ngoài kiểu Hartmann	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
152	Cắt đoạn trực tràng, miệng nối đại trực tràng thấp	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
153	Cắt đoạn trực tràng, miệng nối đại tràng - ống hậu môn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
154	Cắt cụt trực tràng đường bụng, tăng sinh môn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
155	Cắt gan phải	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên rốn và đường dưới bờ sườn phải
156	Cắt gan trái	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên rốn và đường dưới bờ sườn phải
157	Nối mật ruột bên - bên	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
158	Nối mật ruột tận - bên	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
159	Nối ngã ba đường mật hoặc ống gan phải hoặc ống gan trái với hồng tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
160	Nối nang tụy với tá tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
161	Nối nang tụy với dạ dày	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
162	Nối nang tụy với hồng tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
163	Cắt bỏ nang tụy	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
164	Lấy u sau phúc mạc	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
165	Lấy u phúc mạc	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
166	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn và vét hạch chậu	Phụ khoa	Vị trí troca

167	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn và vét hạch chậu	Phụ khoa	Vị trí troca
168	Phẫu thuật nội soi cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	Phụ khoa	Vị trí troca
169	Phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng + tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	Phụ khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn hoặc vị trí troca
170	Phẫu thuật cắt một phần tuyến vú	Phụ khoa	Vị trí u hoặc đường quầng vú
171	Cắt u vú lành tính	Phụ khoa	Vị trí u hoặc đường quầng vú
172	Cắt vú theo phương pháp Patey + vét hạch nách	Phụ khoa	Hình elip quanh vú đến hố nách
173	Phẫu thuật cắt bỏ u nang vành tai/u bã đậu dải tai (u nang/ u bã đậu sau tai)	Tai mũi họng	Vị trí u
174	Nạo vét hạch cổ tiết căn	Tai mũi họng	Vị trí u hoặc nếp lằn cổ
175	Nạo vét hạch cổ chọn lọc	Tai mũi họng	Vị trí u hoặc nếp lằn cổ
176	Phẫu thuật cắt tuyến giáp toàn phần	Tai mũi họng	Nếp lằn cổ
177	Phẫu thuật cắt tuyến giáp gần toàn phần	Tai mũi họng	Nếp lằn cổ
178	Phẫu thuật cắt thùy giáp	Tai mũi họng	Nếp lằn cổ
179	Phẫu thuật sinh thiết hạch cổ	Tai mũi họng	Nếp lằn cổ
180	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
181	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp + eo giáp	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
182	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
183	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
184	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
185	Phẫu thuật nội soi cắt tuyến cận giáp	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
186	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng

			vú
187	Phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
188	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
189	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
190	Phẫu thuật nội soi cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
191	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong bệnh basedow	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
192	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
193	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp + nạo hạch cổ 2 bên trong ung thư	PT nội soi	Vị trí troca hố nách và bờ trên đường quầng vú
194	Phẫu thuật nội soi cắt - đốt hạch giao cảm ngực	PT nội soi	Vị trí troca hố nách
195	Phẫu thuật nội soi điều trị ổ cận màng phổi	PT nội soi	Vị trí troca
196	Phẫu thuật nội soi sinh thiết u chẩn đoán	PT nội soi	Vị trí troca
197	Phẫu thuật nội soi cắt một thùy phổi	PT nội soi	Vị trí troca
198	Phẫu thuật nội soi cắt một thùy phổi kèm nạo vét hạch	PT nội soi	Vị trí troca
199	Cắt thực quản nội soi bụng – ngực phải với miệng nối ở ngực phải (phẫu thuật Lewis – Santy)	PT nội soi	Vị trí troca
200	Phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	PT nội soi	Vị trí troca
201	Phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	PT nội soi	Vị trí troca
202	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày	PT nội soi	Vị trí troca
203	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải + nạo vét hạch	PT nội soi	Vị trí troca
204	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang + nạo vét hạch	PT nội soi	Vị trí troca
205	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng trái + nạo vét hạch	PT nội soi	Vị trí troca
206	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng + nạo vét hạch	PT nội soi	Vị trí troca

207	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng + nạo vét hạch	PT nội soi	Vị trí troca
208	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp + nạo vét hạch	PT nội soi	Vị trí troca
209	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng - ống hậu môn + nạo vét hạch	PT nội soi	Vị trí troca
210	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng móm cắt trực tràng, mở hậu môn nhân tạo + nạo vét hạch	PT nội soi	Vị trí troca
211	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang gan	PT nội soi	Vị trí troca
212	Phẫu thuật nội soi cắt nang gan	PT nội soi	Vị trí troca
213	Phẫu thuật nội soi cắt bỏ toàn bộ tuyến thượng thận 1 bên	PT nội soi	Vị trí troca
214	Phẫu thuật nội soi cắt bỏ toàn bộ tuyến thượng thận 2 bên	PT nội soi	Vị trí troca
215	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần tuyến thượng thận 1 bên	PT nội soi	Vị trí troca
216	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần tuyến thượng thận 2 bên	PT nội soi	Vị trí troca
217	Phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	PT nội soi	Vị trí troca
218	Phẫu thuật nội soi cắt u thận	PT nội soi	Vị trí troca
219	Phẫu thuật nội soi cắt thận tận gốc	PT nội soi	Vị trí troca
220	Phẫu thuật nội soi cắt thận và niệu quản do u đường bài xuất	PT nội soi	Vị trí troca
221	Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	PT nội soi	Vị trí troca
222	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung vét hạch tiểu khung	PT nội soi	Vị trí troca
223	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn + cắt 2 phần phụ	PT nội soi	Vị trí troca
224	Cắt u buồng trứng qua nội soi	PT nội soi	Vị trí troca
225	Cắt u buồng trứng + tử cung qua nội soi	PT nội soi	Vị trí troca
226	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	Thẩm mỹ	Vị trí u
227	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vùng da đầu từ 2cm trở lên	Thẩm mỹ	Vị trí u
228	Phẫu thuật cắt bỏ ung thư da vùng da đầu dưới 2cm	Thẩm mỹ	Vị trí u
229	Phẫu thuật cắt bỏ ung thư da vùng da đầu từ 2cm trở lên	Thẩm mỹ	Vị trí u
230	Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (dưới 2cm)	Thẩm mỹ	Vị trí u
231	Phẫu thuật cắt bỏ u lành tính vùng mũi (trên 2cm)	Thẩm mỹ	Vị trí u
232	Phẫu thuật tạo hình sẹo lồi quá phát vành tai	Thẩm mỹ	Vị trí u
233	Phẫu thuật cắt bỏ u sụn vành tai	Thẩm mỹ	Vị trí u

234	Phẫu thuật cắt bỏ u da lành tính vành tai	Thẩm mỹ	Vị trí u
235	Phẫu thuật cắt bỏ u da ác tính vành tai	Thẩm mỹ	Vị trí u
236	Cắt u máu vùng đầu mặt cổ	Thẩm mỹ	Vị trí u
237	Cắt u phần mềm vùng cổ	Thẩm mỹ	Vị trí u
238	Cắt u sắc tố vùng hàm mặt	Thẩm mỹ	Vị trí u
239	Cắt u da lành tính vùng hàm mặt	Thẩm mỹ	Vị trí u
240	Cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	Nội tiết	Nếp lằn cổ
241	Cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	Nội tiết	Nếp lằn cổ
242	Cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân	Nội tiết	Nếp lằn cổ
243	Cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân	Nội tiết	Nếp lằn cổ
244	Cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	Nội tiết	Nếp lằn cổ
245	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	Nội tiết	Nếp lằn cổ
246	Cắt 1 thủy tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	Nội tiết	Nếp lằn cổ
247	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	Nội tiết	Nếp lằn cổ
248	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp	Nội tiết	Nếp lằn cổ
249	Nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật	Nội tiết	Nếp lằn cổ
250	Cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông	Nội tiết	Nếp lằn cổ
251	Cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thủy còn lại trong bướu giáp thông	Nội tiết	Nếp lằn cổ
252	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông	Nội tiết	Nếp lằn cổ
253	Cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	Nội tiết	Nếp lằn cổ
254	Cắt 1 thủy tuyến giáp và cắt bán phần thủy còn lại trong bướu giáp không lồ	Nội tiết	Nếp lằn cổ
255	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp không lồ	Nội tiết	Nếp lằn cổ

256	Phẫu thuật cầm máu lại sau mổ tuyến giáp	Nội tiết	Nếp lằn cổ
II. TAI MŨI HỌNG			
Tổng số: 06 vị trí			
STT	Vị trí phẫu thuật cần đánh dấu	Chuyên khoa	Vị trí đánh dấu phẫu thuật
1	Phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần	Tai mũi họng	Vùng da sau tai cách rãnh sau tai 2 mm hoặc da ống tai cách khung nhĩ 5 mm
2	Phẫu thuật tạo hình chít hẹp ống tai ngoài	Tai mũi họng	Da thành trước trên ống tai
3	Phẫu thuật cắt bỏ u nang vành tai/ u bã đậu dái tai	Tai mũi họng	Vị trí u
4	Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ	Tai mũi họng	Da vùng trước tai
5	Phẫu thuật cắt u vùng niêm mạc má	Tai mũi họng	Vị trí u
6	Phẫu thuật cắt u nang tuyến giáp	Tai mũi họng	Nếp lằn cổ
III. MẮT			
Tổng số: 01 vị trí			
STT	Vị trí phẫu thuật cần đánh dấu	Chuyên khoa	Vị trí đánh dấu phẫu thuật
1	Trên cung lông mày mắt có chỉ định phẫu thuật	Mắt	Đánh dấu bên phẫu thuật
IV. RĂNG HÀM MẶT			
Tổng số: 05 vị trí			
STT	Vị trí phẫu thuật cần đánh dấu	Chuyên khoa	Vị trí đánh dấu phẫu thuật
1	Rút đinh, tháo phương tiện kết hợp xương	Răng hàm mặt	Đánh dấu ngoài da vị trí đường gãy
2	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân chia chân răng	Răng hàm mặt	Đánh dấu ngoài má vị trí răng nhỏ
3	Phẫu thuật điều trị gãy xương gò má cung tiếp bằng nẹp vít	Răng hàm mặt	Đánh dấu ngoài da vị trí đường gãy
4	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên bằng nẹp vít	Răng hàm mặt	Đánh dấu ngoài da vị trí đường gãy
5	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít	Răng hàm mặt	Đánh dấu ngoài da vị trí đường gãy
V. CHÂN THƯƠNG			
Tổng số: 90 vị trí			
1	Phẫu thuật tháo khớp vai	CTCH	Đường từ mỏm quạ theo bờ trước cơ delta đến nách

2	Phẫu thuật KHX gãy xương bả vai	CTCH	Đường dọc theo gai vai
3	Phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	CTCH	Đường dọc theo gai vai hoặc dọc theo bờ trước cơ Delta
4	Phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	CTCH	Đường ngang ngay mặt trước khớp ức đòn
5	Phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	CTCH	Đường từ mỏm cùng vai tới lồi cầu ngoài
6	Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	CTCH	Đường từ mỏm cùng vai tới lồi cầu ngoài
7	Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	CTCH	Đường ngoài xương cánh tay
8	Phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	CTCH	Đường sau xương cánh tay qua mỏm khuỷu
9	Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	CTCH	Đường sau xương trụ qua mỏm khuỷu
10	Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	CTCH	Đường sau xương trụ qua mỏm khuỷu
11	Phẫu thuật KHX gãy Monteggia	CTCH	Đường sau xương trụ qua mỏm khuỷu kết hợp với đường mô thompson
12	Phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	CTCH	Đường phía ngoài đùi
13	Phẫu thuật KHX gãy hở độ I thân hai xương cẳng tay	CTCH	Đường sau xương trụ và Henry
14	Phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân hai xương cẳng tay	CTCH	Đường sau xương trụ và Henry
15	Phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân hai xương cẳng tay	CTCH	Đường sau xương trụ và Henry
16	Phẫu thuật KHX gãy hở độ I thân xương cánh tay	CTCH	Đường từ mỏm cùng vai tới lồi cầu ngoài
17	Phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	CTCH	Đường từ mỏm cùng vai tới lồi cầu ngoài
18	Phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	CTCH	Đường từ mỏm cùng vai tới lồi cầu ngoài
19	Phẫu thuật KHX gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	CTCH	Theo vị trí vết thương
20	Phẫu thuật KHX gãy đài quay	CTCH	Đường từ lồi cầu ngoài xương cánh tay đến đầu trên xương quay
21	Phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	CTCH	Đường từ lồi cầu ngoài xương cánh tay đến đầu trên xương quay
22	Phẫu thuật tạo hình cứng khớp cổ tay sau chấn thương	CTCH	Đường mổ từ phía giữa mu tay đến ngón 3
23	Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	CTCH	Đường Henry
24	Phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay	CTCH	Đường giữa mặt trước cổ tay
25	Phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay	CTCH	Đường mổ mặt mu bàn, ngón tay
26	Phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	CTCH	Đường mổ mặt mu bàn, ngón tay

27	Phẫu thuật KHX gây lòi cầu xương bàn và ngón tay	CTCH	Đường mổ mặt mu bàn, ngón tay
28	Phẫu thuật tổn thương dây chằng đốt bàn và ngón tay	CTCH	Đường mổ mặt mu bàn, ngón tay
29	Phẫu thuật KHX gãy cánh chậu	CTCH	Đường mổ sau bên vùng hông
30	Phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	CTCH	Đường thẳng bên hông
31	Phẫu thuật KHX toác khớp mu	CTCH	Đường ngang trên vệt
32	Phẫu thuật KHX gãy bán phần chỏm xương đùi	CTCH	Đường mổ Kocher-Langenbeck
33	Phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	CTCH	Đường trước (watson-jones) hoặc đường ngoài
34	Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	CTCH	Đường phía ngoài đùi
35	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	CTCH	Đường phía ngoài đùi
36	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	CTCH	Đường mổ trước trong
37	Phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	CTCH	Đường mổ cũ mặt trước xương đòn
38	Phẫu thuật tổn thương gân gấp ở vùng cánh (Vùng II)	CTCH	Đường rạch mở rộng theo hình chữ Z
39	Phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật khớp mu	CTCH	Đường ngang trên vệt kết hợp đường sau bên vùng hông
40	Phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp	CTCH	Đường ngoài đùi
41	Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở chi trên	CTCH	Theo thương tổn, có thể mở rộng về 2 phía
42	Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động	CTCH	Theo thương tổn, có thể mở rộng về 2 phía
43	Phẫu thuật dập nát phần mềm các cơ quan vận động	CTCH	Theo thương tổn, có thể mở rộng về 2 phía
44	Phẫu thuật vết thương bàn tay	CTCH	Theo thương tổn
45	Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi	CTCH	Theo thương tổn, có thể mở rộng về 2 phía
46	Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp	CTCH	Theo thương tổn, có thể mở rộng về 2 phía
47	Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương thần kinh giữa, thần kinh trụ, thần kinh quay	CTCH	Theo thương tổn, có thể mở rộng về 2 phía
48	Phẫu thuật chuyển vật che phủ phần mềm cuống mạch liên	CTCH	Theo vật da
49	Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	CTCH	Đường mổ mặt mu bàn, ngón tay
50	Phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	CTCH	Đường mổ mặt mu bàn, ngón tay
51	Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	CTCH	Đường Henry
52	Phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	CTCH	Đường Henry
53	Phẫu thuật tái tạo dây chằng xương thuyền	CTCH	Đường sau cổ tay

54	Phẫu thuật tái tạo tổn thương mạn tính dây chằng xương thuyền	CTCH	Đường sau cổ tay
55	Phẫu thuật tái tạo dây chằng bên của ngón 1 bàn tay	CTCH	Đường sau ngón 1 bàn tay
56	Phẫu thuật chỉnh trục Cal lệch đầu dưới xương quay	CTCH	Đường Henry
57	Phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	CTCH	Đường trước cổ tay
58	Phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	CTCH	Đường giữa trước cổ tay
59	Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	CTCH	Đường trước bên cổ tay
60	Phẫu thuật chuyển gân điều trị liệt thần kinh giữa	CTCH	Đường trước bàn ngón tay
61	Phẫu thuật chuyển gân điều trị liệt thần kinh trụ	CTCH	Đường trước bàn ngón tay
62	Phẫu thuật chuyển gân điều trị liệt thần kinh quay	CTCH	Đường trước bàn ngón tay
63	Phẫu thuật điều trị liệt thần kinh giữa và thần kinh trụ	CTCH	Đường trước bàn ngón tay
64	Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V	CTCH	Theo thương tổn, có thể mở rộng về 2 phía
65	Khâu tổn thương gân gấp bàn tay ở vùng II	CTCH	Theo thương tổn, có thể mở rộng về 2 phía
66	Tái tạo phục hồi tổn thương gân gấp 2 thì	CTCH	Theo thương tổn, có thể mở rộng về 2 phía
67	Phẫu thuật và điều trị bệnh Dupuytren	CTCH	Đường trước cổ bàn tay
68	Phẫu thuật bệnh lý nhiễm trùng bàn tay	CTCH	Theo thương tổn
69	Phẫu thuật làm mỏm cụt ngón và đốt bàn ngón	CTCH	Theo thương tổn
70	Phẫu thuật tháo khớp cổ tay	CTCH	Đường 2 bên bờ quay-trụ bàn tay
71	Phẫu thuật KHX gãy Pilon	CTCH	Đường ngoài và trước trong cẳng chân
72	Phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp	CTCH	Đường trước, bên trong, sau
73	Phẫu thuật KHX gãy xương gót	CTCH	Đường từ sau ngoài mắt cá ngoài đến bàn chân giữa
74	Phẫu thuật KHX chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	CTCH	Đường mổ bên trong hoặc bên ngoài bàn chân
75	Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	CTCH	Đường mổ phía mu chân
76	Phẫu thuật KHX trật khớp dưới sên	CTCH	Đường phía trong sau mắt cá trong
77	Phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	CTCH	Đường phía trong, ngoài hoặc phía trước khớp cổ chân
78	Cắt chấn thương cổ và bàn chân	CTCH	Theo thương tổn
79	Phẫu thuật tổn thương gân chày trước	CTCH	Theo đường đi của gân

80	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi dài ngón I	CTCH	Theo đường đi của gân
81	Phẫu thuật tổn thương gân cơ mác bên	CTCH	Theo đường đi của gân
82	Phẫu thuật tổn thương gân gấp dài ngón I	CTCH	Theo đường đi của gân
83	Phẫu thuật tổn thương gân cơ chày sau	CTCH	Theo đường đi của gân
84	Phẫu thuật thay khớp gối toàn bộ	CTCH	Đường giữa trước gối
85	Phẫu thuật thay khớp gối bán phần	CTCH	Đường giữa trước gối
86	Phẫu thuật tạo hình điều trị cứng gối sau chấn thương	CTCH	Đường trước ngoài đùi gối
87	Rút đinh/Tháo phương tiện kết hợp xương	CTCH	Theo đường mô cũ
88	Phẫu thuật chỉnh bàn chân khoèo	CTCH	Đường phía mu chân, gan chân, sau cổ chân
89	Phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	CTCH	Theo thương tổn
90	Phẫu thuật đặt lại khớp găm kim cổ xương cánh tay	CTCH	Đường delta ngực kéo xuống dưới bờ ngoài cơ nhị đầu

VI. THẦN KINH

Tổng số: 229 vị trí

1	Phẫu thuật xử lý vết thương da đầu phức tạp	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
2	Phẫu thuật vỡ lún xương sọ hở	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
3	Phẫu thuật vết thương sọ não (có rách màng não)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
4	Phẫu thuật xử lý lún sọ không có vết thương	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
5	Phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng trên lều tiểu não	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
6	Phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng dưới lều tiểu não (hố sau)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
7	Phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
8	Phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng cấp tính	Phẫu thuật sọ	Vị trí tổn thương

		não – cột sống	
9	Phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính một bên	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Bướu đỉnh 1 bên
10	Phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Bướu đỉnh 2 bên
11	Phẫu thuật dẫn lưu máu tụ trong não thất	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
12	Phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
13	Phẫu thuật xử lý vết thương xoang hơi trán	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
14	Phẫu thuật xử lý vết thương xoang tĩnh mạch sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
15	Phẫu thuật mở nắp sọ giải ép trong tăng áp lực nội sọ (do máu tụ, thiếu máu não, phù não)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
16	Phẫu thuật dẫn lưu não thất ra ngoài trong CTSN	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Trán
17	Phẫu thuật vá khuyết sọ sau chấn thương sọ não	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
18	Phẫu thuật đặt catheter vào não thất đo áp lực nội sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Trán
19	Phẫu thuật đặt catheter vào nhu mô đo áp lực nội sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Trán
20	Phẫu thuật đặt catheter vào ống sống thắt lưng đo áp lực dịch não tủy	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Thắt lưng
21	Phẫu thuật vá đường rò dịch não tủy ở vòm sọ sau CTSN	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
22	Phẫu thuật vá đường rò dịch não tủy nền sọ sau CTSN	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương

23	Phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
24	Phẫu thuật giải chèn ép thần kinh thị giác do vỡ ống thị giác	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
25	Phẫu thuật xử lý vết thương da đầu phức tạp	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
26	Phẫu thuật chọc hút áp xe não, bán cầu đại não	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
27	Phẫu thuật chọc hút áp xe não, tiểu não	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
28	Phẫu thuật lấy bao áp xe não, đại não, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
29	Phẫu thuật lấy bao áp xe não, tiểu não, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
30	Phẫu thuật viêm xương sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
31	Phẫu thuật áp xe não bằng đường qua xương đá	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
32	Phẫu thuật áp xe não bằng đường qua mê nhĩ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
33	Phẫu thuật nhiễm khuẩn vết mổ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
34	Phẫu thuật tụ mủ dưới màng cứng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
35	Phẫu thuật tụ mủ ngoài màng cứng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
36	Phẫu thuật áp xe ngoài màng tủy	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
37	Phẫu thuật áp xe dưới màng tủy	Phẫu thuật sọ	Vị trí tổn thương

		não – cột sống	
38	Phẫu thuật điều trị viêm xương đốt sống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
39	Phẫu thuật xử lý nhiễm khuẩn vết mổ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
40	Phẫu thuật làm sạch viêm ngoài màng tuỷ và/hoặc viêm đĩa đệm không tái tạo đốt sống, bằng đường vào trực tiếp	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
41	Phẫu thuật làm sạch viêm ngoài màng tuỷ và/hoặc viêm đĩa đệm có tái tạo đốt sống bằng mảnh ghép và/hoặc cố định nẹp vít, bằng đường trực tiếp	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
42	Phẫu thuật lấy bỏ u mỡ (lipoma) ở vùng đuôi ngựa + đóng thoát vị màng tuỷ hoặc thoát vị tuỷ-màng tuỷ, bằng đường vào phía sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
43	Phẫu thuật đóng dị tật nứt đốt sống (spina bifida) kèm theo thoát vị màng tuỷ, bằng đường vào phía sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
44	Phẫu thuật đóng dị tật nứt đốt sống (spina bifida) kèm theo thoát vị tuỷ-màng tuỷ, bằng đường vào phía sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
45	Giải phóng dị tật tuỷ sống chẻ đôi, bằng đường vào phía sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
46	Phẫu thuật cắt bỏ đường rò dưới da-dưới màng tuỷ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
47	Phẫu thuật lấy bỏ nang màng tuỷ (meningeal cysts) trong ống sống bằng đường vào phía sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
48	Phẫu thuật đóng đường rò dịch não tuỷ hoặc một thoát vị màng tuỷ sau mô tuỷ sống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
49	Phẫu thuật u dưới trong màng tuỷ, ngoài tuỷ, bằng đường vào phía sau hoặc sau –ngoài	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
50	Phẫu thuật u dưới màng tuỷ, ngoài tuỷ kèm theo tái tạo đốt sống, bằng đường vào phía trước hoặc trước ngoài	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương

51	Phẫu thuật u ngoài màng cứng tuỷ sống-rễ thần kinh, bằng đường vào phía sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
52	Phẫu thuật u rễ thần kinh ngoài màng tuỷ kèm tái tạo đốt sống, bằng đường vào phía sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
53	Phẫu thuật u trong và ngoài ống sống, không tái tạo đốt sống, bằng đường vào phía sau hoặc sau-ngoài	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
54	Phẫu thuật u trong và ngoài ống sống, kèm tái tạo đốt sống, bằng đường vào trước hoặc trước-ngoài	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
55	Phẫu thuật mở cung sau đốt sống đơn thuần kết hợp với tạo hình màng cứng tuỷ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
56	Cắt u máu tuỷ sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tuỷ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
57	Phẫu thuật cố định cột sống, lấy u có ghép xương hoặc lồng titan	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
58	Chọc dịch não tuỷ thất lưng (thủ thuật)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Thất lưng
59	Phẫu thuật dẫn lưu não thất ổ bụng trong giãn não thất	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đầu – cổ - ngực – bụng
60	Phẫu thuật dẫn lưu não thất-tâm nhĩ trong giãn não thất	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đầu – cổ - ngực
61	Phẫu thuật dẫn lưu dịch não tuỷ thất lưng-ổ bụng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Thất lưng – bụng
62	Phẫu thuật dẫn lưu nang dưới nhện nội sọ-ổ bụng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
63	Phẫu thuật dẫn lưu nang dưới nhện nội sọ-tâm nhĩ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
64	Phẫu thuật mở thông não thất, mở thông nang dưới nhện qua mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
65	Phẫu thuật lấy bỏ dẫn lưu não thất (ổ bụng, tâm nhĩ) hoặc dẫn	Phẫu thuật sọ	Vị trí dẫn lưu

	lưu nang dịch não tủy (ổ bụng, não thất)	não – cột sống	
66	Phẫu thuật đóng đường rò dịch não tủy hoặc thoát vị màng não ở tầng trước nền sọ qua đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
67	Phẫu thuật đóng đường rò dịch não tủy hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang bướm	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
68	Phẫu thuật đóng đường rò dịch não tủy hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang sàng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
69	Phẫu thuật đóng đường rò dịch não tủy qua xoang trán	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
70	Phẫu thuật đóng đường rò dịch não tủy tầng giữa nền sọ qua mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
71	Phẫu thuật đóng đường rò dịch não tủy tầng giữa nền sọ bằng đường vào trên xương đá	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
72	Phẫu thuật đóng đường rò dịch não tủy sau mổ các thương tổn nền sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
73	Phẫu thuật tạo hình hộp sọ trong hẹp hộp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
74	Phẫu thuật dị dạng cổ chẩm	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Chẩm – dưới chẩm
75	Phẫu thuật thoát vị não màng não vòm sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
76	Phẫu thuật thoát vị não màng não nền sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
77	Phẫu thuật thoát vị tủy-màng tủy	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
78	Phẫu thuật kẹp cổ túi phình mạch não phần trước đa giác Willis	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
79	Phẫu thuật kẹp cổ túi phình mạch não phần sau đa giác Willis	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương

80	Phẫu thuật dị dạng động-tĩnh mạch não	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
81	Phẫu thuật u máu thể hang (cavernoma) đại não	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
82	Phẫu thuật u máu thể hang tiểu não	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
83	Phẫu thuật u máu thể hang thân não	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
84	Phẫu thuật nối động mạch trong-ngoài sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
85	Phẫu thuật dị dạng động-tĩnh mạch màng cứng (fistula durale)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
86	Phẫu thuật u tầng trước nền sọ bằng mở nắp sọ trán một bên	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
87	Phẫu thuật u tầng trước nền sọ bằng mở nắp sọ trán 2 bên	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
88	Phẫu thuật u tầng trước nền sọ bằng đường mở nắp sọ trán và đường qua xoang sàng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
89	Phẫu thuật u vùng giao thoa thị giác và/hoặc vùng dưới đồi bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
90	Phẫu thuật u vùng tầng giữa nền sọ bằng mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
91	Phẫu thuật u 1/3 trong cánh nhỏ xương bướm bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
92	Phẫu thuật u đỉnh xương đá bằng đường qua xương đá	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
93	Phẫu thuật u vùng rãnh trượt (petroclivan) bằng đường qua xương đá	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
94	Phẫu thuật u rãnh trượt, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ	Vị trí tổn thương

		não – cột sống	
95	Phẫu thuật u vùng rãnh trượt bằng đường qua miệng hoặc qua xương bướm	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
96	Phẫu thuật u góc cầu tiểu não và/hoặc lỗ tai trong bằng đường sau mê nhĩ-trước xoang sigma	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
97	Phẫu thuật u góc cầu tiểu não và/hoặc lỗ tai trong bằng đường dưới chẩm-sau xoang sigma	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
98	Phẫu thuật u góc cầu tiểu não và/ hoặc lỗ tai trong kết hợp hai đường vào phẫu thuật	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
99	Phẫu thuật u lỗ chẩm bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Chẩm
100	Phẫu thuật u nội sọ, vòm đại não không xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
101	Phẫu thuật u nội sọ, vòm đại não, xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
102	Phẫu thuật u hố sau không xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
103	Phẫu thuật u hố sau xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
104	Phẫu thuật u liềm não, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
105	Phẫu thuật u lều tiểu não, bằng đường vào dưới lều tiểu não	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
106	Phẫu thuật u bờ tự do lều tiểu não, bằng đường vào trên lều tiểu não (bao gồm cả u tuyến tùng)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
107	Phẫu thuật u não thất bên bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
108	Phẫu thuật u não thất ba bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương

109	Phẫu thuật u não thất tư bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
110	Phẫu thuật u tuyến yên bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
111	Phẫu thuật u tuyến yên bằng đường qua xoang bướm	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Mũi
112	Phẫu thuật u sọ hầu bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
113	Phẫu thuật u sọ hầu bằng đường qua xoang bướm	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Mũi
114	Phẫu thuật u nguyên sọ (chordoma) xương bướm bằng đường qua xoang bướm	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Mũi
115	Phẫu thuật lấy bỏ vùng gây động kinh, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
116	Phẫu thuật u thể trai, vách trong suốt bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
117	Phẫu thuật u đại não bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
118	Phẫu thuật u trong nhu mô tiểu não, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
119	Phẫu thuật u thân não, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
120	Phẫu thuật u xương sọ vòm sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
121	Phẫu thuật u thần kinh sọ đoạn dưới nền sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
123	Phẫu thuật u da đầu thâm nhiễm xương-màng cứng sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
124	Phẫu thuật dị dạng mạch máu ngoài sọ	Phẫu thuật sọ	Vị trí tổn thương

		não – cột sống	
125	Phẫu thuật đặt điện cực sâu điều trị bệnh Parkinson	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
126	Phẫu thuật giải phóng chèn ép thần kinh tam thoa (dây V) trong đau nửa mặt, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Sau tai
127	Phẫu thuật giải phóng chèn ép thần kinh mặt (dây VII) trong co giật nửa mặt (facial tics), bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Sau tai
128	Phẫu thuật phong bế hạch thần kinh tam thoa (hạch Gasser) bằng nhiệt, qua da, dưới hướng dẫn huỳnh quang	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
129	Phẫu thuật điều trị giảm đau trong ung thư	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
130	Phẫu thuật cắt hạch giao cảm trong điều trị bệnh ra mồ hôi tay bằng đường mở gai sau cột sống ngực	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
131	Phẫu thuật đặt điện cực vỏ não, qua đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
132	Phẫu thuật đặt điện cực tuỷ sống, qua da	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
133	Phẫu thuật đặt điện cực tuỷ sống qua da, kèm theo bộ phát kích thích dưới da	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
134	Phẫu thuật đặt điện cực tuỷ sống, bằng đường mở cung sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
135	Phẫu thuật lấy bỏ điện cực vỏ não, bằng đường mở nắp sọ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
136	Lấy bỏ điện cực trong não bằng đường qua da	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
138	Phẫu thuật lấy bỏ điện cực tuỷ sống bằng đường mở cung sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
139	Lấy bỏ điện cực tuỷ sống, bằng đường qua da	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương

140	Phẫu thuật thay bộ phát kích thích điện cực thần kinh, đặt dưới da	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
141	Phẫu thuật đặt dưới da bộ phát kích thích điện cực thần kinh	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
142	Phẫu thuật đặt bộ phát kích thích điện cực tuỷ sống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
143	Phẫu thuật lấy bỏ bộ phát kích thích điện cực thần kinh	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
144	Phẫu thuật u xơ cơ ổ mắt	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
145	Phẫu thuật u thần kinh hốc mắt	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
146	Phẫu thuật u xương hốc mắt	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
147	Phẫu thuật u đỉnh hốc mắt	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
148	Phẫu thuật u thần kinh ngoại biên	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
149	Phẫu thuật giải phóng chèn ép TK ngoại biên	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
150	Phẫu thuật nối thần kinh ngoại biên và ghép TK ngoại biên	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
151	Phẫu thuật u thần kinh trên da	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
152	Phẫu thuật cố định C ₁ -C ₂ điều trị mất vững C ₁ -C ₂	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau gáy
153	Phẫu thuật cố định chằm cổ, ghép xương với mất vững cột sống cổ cao do các nguyên nhân (gãy chân cung, gãy mõm nha, vỡ C ₁ ...)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau gáy

154	Phẫu thuật vít trực tiếp mỏm nha trong điều trị gãy mỏm nha	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau gáy
155	Buộc vòng cố định C ₁ -C ₂ lõi sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau gáy
156	Phẫu thuật tạo hình cung sau cột sống cổ trong bệnh lý hẹp ống sống cổ đa tầng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau gáy
157	Kết hợp xương nẹp vít cột sống cổ lõi sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau gáy
158	Phẫu thuật ghép xương trong chấn thương cột sống cổ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
159	Phẫu thuật giải ép, lấy TVĐĐ cột sống cổ đường sau vi phẫu	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau gáy
160	Cắt một phần bản sừng trong hẹp ống sống cổ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau gáy
161	Phẫu thuật giải ép, ghép xương liên thân đốt và cố định cột sống cổ đường trước	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Bờ trong cơ ức đòn chũm
162	Kéo cột sống bằng khung Halo	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
163	Phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo cột sống cổ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Bờ trong cơ ức đòn chũm
164	Phẫu thuật cắt thân đốt sống, ghép xương và cố định CS cổ (ACCF)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Bờ trong cơ ức đòn chũm
165	Phẫu thuật lấy đĩa đệm, ghép xương và cố định CS cổ (ACDF)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Bờ trong cơ ức đòn chũm
166	Phẫu thuật cắt chéo thân đốt sống cổ đường trước	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Bờ trong cơ ức đòn chũm
167	Phẫu thuật giải ép lỗ liên hợp cột sống cổ đường trước	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Bờ trong cơ ức đòn chũm
168	Phẫu thuật trượt bản lề cổ chẩm	Phẫu thuật sọ	Vị trí tổn thương

		não – cột sống	
169	Phẫu thuật bệnh lý vôi hóa dây chằng dọc sau cột sống cổ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
170	Phẫu thuật nang Tarlov	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
171	Cố định cột sống ngực bằng hệ thống móc	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
172	Phẫu thuật mở cung sau cột sống ngực	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
173	Lấy đĩa đệm đường sau qua đường cắt xương sườn	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
174	Tạo hình lồng ngực (cắt các xương sườn ở mặt lõm trong vẹo cột sống để chỉnh hình lồng ngực)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
175	Phẫu thuật chỉnh vẹo cột sống qua đường sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
176	Phẫu thuật chỉnh gù cột sống qua đường sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
177	Phẫu thuật chỉnh vẹo CS đường trước và hàn khớp	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
178	Phẫu thuật chỉnh gù CS đường trước và hàn khớp	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
179	Phẫu thuật lấy đĩa đệm cột sống đường trước	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
180	Lấy bỏ thân đốt sống ngực và ghép xương	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
181	Lấy bỏ thân đốt sống ngực và đặt lồng titanium	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
182	Phẫu thuật cố định cột sống ngực bằng nẹp vít qua cuống lồi sau	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương

183	Phẫu thuật cố định cột sống ngực bằng cố định lõi bên	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
184	Đặt nẹp cố định cột sống phía trước và ghép xương (nẹp Kaneda, chữ Z)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
185	Cố định cột sống bằng buộc luôn chỉ thép dưới cung sau đốt sống (phương pháp Luqué)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
186	Cố định cột sống và cánh chậu	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
187	Phẫu thuật cố định cột sống bằng vít qua cuống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
188	Phẫu thuật cố định cột sống sử dụng vít loăng xương	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
189	Phẫu thuật cố định cột sống sử dụng hệ thống định vị (Navigation)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
190	Phẫu thuật cố định bắt vít qua cuống sống sử dụng hệ thống rô-bốt	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
191	Phẫu thuật cố định cột sống thắt lưng sử dụng hệ thống nẹp bán động	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
192	Lấy đĩa đệm đốt sống, cố định CS và ghép xương liên thân đốt đường trước (xương tự thân có hoặc không có lồng titanium) (ALIF)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
193	Cố định CS và hàn khớp qua liên thân đốt cột sống thắt lưng – cùng đường sau (PLIF)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau thắt lưng
194	Cố định cột sống và hàn khớp liên thân đốt cột sống thắt lưng – cùng đường sau qua lỗ liên hợp (TLIF)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau thắt lưng
195	Ghép xương trong phẫu thuật chấn thương cột sống thắt lưng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
196	Giải phóng chèn ép chấn thương cột sống thắt lưng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau thắt lưng

197	Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau thắt lưng
198	Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng vi phẫu	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau thắt lưng
199	Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng đa tầng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau thắt lưng
200	Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng sử dụng nẹp cố định liên gai sau (DIAM, Silicon, Coflex, Gelfix ...)	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau thắt lưng
201	Phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo cột sống thắt lưng - cùng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Đường giữa sau thắt lưng
202	Phẫu thuật vết thương tủy sống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
203	Phẫu thuật vết thương tủy sống kết hợp cố định cột sống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
204	Phẫu thuật máu tụ ngoài màng cứng tủy sống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
205	Phẫu thuật máu tụ dưới màng cứng tủy sống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
206	Phẫu thuật dị vật tủy sống, ống sống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
207	Phẫu thuật vá màng cứng hoặc tạo hình màng cứng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
208	Phẫu thuật giải ép cắt bỏ dây chằng vàng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
209	Mở cung sau và cắt bỏ mỏm khớp dưới	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
210	Mở rộng lỗ liên hợp để giải phóng chèn ép rễ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
211	Phẫu thuật thần kinh chức năng cắt rễ thần kinh chọn lọc	Phẫu thuật sọ	Vị trí tổn thương

		não – cột sống	
212	Cắt cột tuỷ sống điều trị chứng đau thần kinh	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
213	Phẫu thuật thần kinh chức năng điều trị đau do co cứng, đau do ung thư	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
214	Phẫu thuật tạo hình xương ức	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
215	Phẫu thuật giải phóng thần kinh ngoại biên	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
216	Phẫu thuật cột sống điều trị các bệnh lý cột sống tái phát	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
217	Phẫu thuật cắt hoặc tạo hình cung sau trong điều trị hẹp ống sống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
218	Phẫu thuật nang màng nhện tủy	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
219	Phẫu thuật điều trị Arnold Chiarri	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Châm - gáy
220	Phẫu thuật ứng dụng tế bào gốc điều trị các bệnh lý thần kinh tủy sống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
221	Tạo hình thân ĐS bằng bơm cement sinh học qua cuống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
222	Tạo hình thân ĐS bằng bơm cement sinh học có bóng	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
223	Tạo hình thân ĐS bằng bơm cement sinh học có lồng titan	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
224	Bơm cement qua đường ngoài cuống vào thân đốt sống	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
225	Phẫu thuật lấy nhân thoát vị đĩa đệm ít xâm lấn sử dụng hệ thống ống nong	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương

226	Điều trị thoát vị đĩa đệm qua da dưới hướng dẫn của cắt lớp hoặc cộng hưởng từ	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
227	Phẫu thuật tạo hình nhân nhầy đĩa đệm CS cổ bằng sóng cao tần	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
228	Phẫu thuật tạo hình nhân nhầy đĩa đệm CS thắt lưng bằng sóng cao tần	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương
229	Phẫu thuật lấy đĩa đệm cột sống thắt lưng qua da	Phẫu thuật sọ não – cột sống	Vị trí tổn thương

VII. NGOẠI

Tổng số: 12 vị trí

STT	Danh mục kỹ thuật	Chuyên khoa	Vị trí đánh dấu phẫu thuật
	I. PHẪU THUẬT TIẾT NIỆU		
	1. THẬN		
1	Ghép thận	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
2	Tán sỏi thận qua da có C.Arm + siêu âm/ Laser	Ngoại khoa	Vị trí tạo đường hầm
3	Lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đa nang	Ngoại khoa	Đường sườn lưng
4	Cắt thận thận phụ (thận dư số) với niệu quản lạc chỗ	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
5	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
6	Cắt thận đơn thuần	Ngoại khoa	Đường sườn lưng
7	Cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	Ngoại khoa	Đường sườn lưng
8	Lấy sỏi thận	Ngoại khoa	
9	Dẫn lưu đài bể thận qua da	Ngoại khoa	Vị trí đặt dẫn lưu
10	Phẫu thuật khâu bảo tồn hoặc cắt thận bán phần trong chấn thương thận	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
11	Phẫu thuật hở lấy sỏi thận sỏi niệu quản + kết hợp nội soi mềm để lấy toàn bộ sỏi	Ngoại khoa	Đường sườn lưng
12	Dẫn lưu thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm	Ngoại khoa	Vị trí đặt dẫn lưu
13	Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	Ngoại khoa	Vị trí đặt dẫn lưu
14	Tạo hình khúc nối bể thận – niệu quản (Phương pháp Foley,	Ngoại khoa	Đường sườn lưng

	Anderson – Hynes		
15	Cắt u tuyến thượng thận (mổ mở)	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
	2. NIỆU QUẢN		
16	Nội niệu quản - đài thận	Ngoại khoa	Đường sườn lưng
17	Lấy sỏi niệu quản đơn thuần	Ngoại khoa	Đường trắng cùng bên sỏi
18	Lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	Ngoại khoa	Đường trắng cùng bên sỏi
19	Lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	Ngoại khoa	Đường trắng cùng bên sỏi
20	Tạo hình niệu quản do phình to niệu quản	Ngoại khoa	Vị trí đối chiếu trên bụng niệu quản bên tạo hình
21	Tạo hình niệu quản bằng đoạn ruột	Ngoại khoa	
22	Cắm lại niệu quản – bàng quang	Ngoại khoa	Vị trí đối chiếu trên bụng niệu quản cắm lại
23	Đưa niệu quản ra da đơn thuần ± thắt ĐM chậu trong	Ngoại khoa	
24	Đặt ống thông JJ trong hẹp niệu quản	Ngoại khoa	Vị trí đối chiếu trên bụng niệu quản bên đặt JJ
	3. BÀNG QUANG		
25	Cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder, Camey	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
26	Phẫu thuật bàng quang lộ ngoài bằng nối bàng quang với trực tràng theo kiểu Duhamel	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
27	Lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
28	Thông niệu quản ra da qua 1 đoạn ruột đơn thuần	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
29	Dẫn lưu bàng quang bằng chọc trocar	Ngoại khoa	Điểm trên đường trắng giữa ngay trên xương mu
30	Cắt toàn bộ bàng quang, cắm niệu quản vào ruột	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
31	Phẫu thuật rò bàng quang-âm đạo, bàng quang-tử cung, trực tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
32	Cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
33	Cắm niệu quản bàng quang	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
34	Cắt cổ bàng quang	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
35	Phẫu thuật cắt túi thừa bàng quang	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn

36	Lấy sỏi bàng quang	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
37	Dẫn lưu nước tiểu bàng quang	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
38	Dẫn lưu áp xe khoang Retzius	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
39	Dẫn lưu bàng quang đơn thuần	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
40	Cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên, dưới rốn
	4. NIỆU ĐẠO		
41	Phẫu thuật rò niệu đạo-trực tràng bẩm sinh	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
42	Phẫu thuật rò niệu đạo-âm đạo bẩm sinh	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
43	Phẫu thuật rò niệu đạo - âm đạo-trực tràng bẩm sinh	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
44	Cắt nối niệu đạo trước	Ngoại khoa	Đường dọc bụng dương vật
45	Cắt nối niệu đạo sau	Ngoại khoa	Đường dọc giữa tầng sinh môn trên đường niệu đạo.
46	Phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, tạo hình 1 thì	Ngoại khoa	Đường dọc bụng dương vật
47	Phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, tạo hình thì 2	Ngoại khoa	Đường dọc bụng dương vật
48	Bóc u tiền liệt tuyến qua đường sau xương mu	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
49	Bóc u tiền liệt tuyến qua đường bàng quang	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
50	Tạo hình niệu đạo bằng vật da tự thân	Ngoại khoa	Đường dọc bụng dương vật
51	Dẫn lưu bàng quang, đặt Tuteur niệu đạo	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
52	Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	Ngoại khoa	Đường phân giác tạo bởi bờ ngoài cơ thẳng bụng với nếp lằn bẹn
53	Phẫu thuật tạo hình điều trị dị tật lỗ bàng quang bẩm sinh	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
54	Phẫu thuật tạo hình điều trị lỗ niệu đạo lệch thấp 1 thì	Ngoại khoa	Đường dọc bụng dương vật
55	Phẫu thuật tạo hình điều trị lỗ niệu đạo lệch thấp 2 thì	Ngoại khoa	Đường dọc bụng dương vật
56	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ	Ngoại khoa	Đường phân giác tạo bởi bờ ngoài cơ thẳng bụng với nếp lằn bẹn
57	Cắt mào tinh	Ngoại khoa	Đường ngang bìu bên tinh hoàn
58	Thắt tĩnh mạch tinh trên bụng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa dưới rốn
59	Phẫu thuật chữa cương cứng dương vật	Ngoại khoa	Đường trên dương vật
60	Cắt bỏ tinh hoàn	Ngoại khoa	Đường ngang bìu bên tinh hoàn

61	Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	Ngoại khoa	Đường dọc ống bẹn
62	Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn	Ngoại khoa	Đường ngang bên xương mu ngay lỗ bẹn nông
63	Phẫu thuật chữa xơ cứng dương vật (Peyronie)	Ngoại khoa	Đường trên dương vật
	II. PHẪU THUẬT TIÊU HÓA		
	1. THỰC QUẢN		
64	Mở ngực thăm dò	Ngoại khoa	Giữa khoang liên sườn 5 bên ngực tổn thương
65	Mở ngực thăm dò, sinh thiết	Ngoại khoa	Giữa khoang liên sườn 5 bên ngực tổn thương
66	Mở thông dạ dày	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên rốn
67	Đưa thực quản ra ngoài	Ngoại khoa	Giữa khoang liên sườn 5 bên ngực phải
68	Dẫn lưu áp xe thực quản, trung thất	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái
69	Khâu lỗ thủng hoặc vết thương thực quản	Ngoại khoa	Giữa khoang liên sườn 5 bên ngực phải
70	Lấy dị vật thực quản đường cổ	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái
71	Lấy dị vật thực quản đường ngực	Ngoại khoa	Giữa khoang liên sườn 5 bên ngực phải
72	Lấy dị vật thực quản đường bụng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên rốn
73	Đóng rò thực quản	Ngoại khoa	Giữa khoang liên sườn 5 bên ngực phải
74	Đóng lỗ rò thực quản – khí quản	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái
75	Cắt túi thừa thực quản cổ	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái
76	Cắt túi thừa thực quản ngực	Ngoại khoa	Giữa khoang liên sườn 5 bên ngực phải
77	Lấy u cơ, xơ...thực quản đường ngực	Ngoại khoa	Giữa khoang liên sườn 5 bên ngực phải
78	Lấy u cơ, xơ...thực quản đường cổ hoặc đường bụng	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái
79	Cắt nối thực quản	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái Đường trắng giữa trên rốn Đường khoang liên sườn 5 phải
80	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày không mở ngực	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái Đường trắng giữa trên rốn
81	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng, ngực, cổ	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái Đường trắng giữa trên rốn Đường khoang liên sườn 5 phải
82	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng dạ dày đường bụng,	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên rốn

	ngực		Đường khoang liên sườn 5 phải
83	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng không mở ngực	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái Đường trắng giữa trên rốn Đường khoang liên sườn 5 phải
84	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực, cổ	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái Đường trắng giữa trên dưới rốn Đường khoang liên sườn 5 phải
85	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng đại tràng đường bụng, ngực	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn Đường khoang liên sườn 5 phải
86	Cắt thực quản, cắt toàn bộ dạ dày, tạo hình thực quản bằng đoạn đại tràng hoặc ruột non	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái Đường trắng giữa trên dưới rốn Đường khoang liên sườn 5 phải
87	Cắt thực quản, hạ hống, thanh quản	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái
88	Cắt thực quản, tạo hình thực quản bằng quai ruột (ruột non, đại tràng vi phần)	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái Đường trắng giữa trên dưới rốn Đường khoang liên sườn 5 phải
89	Tạo hình thực quản bằng dạ dày không cắt thực quản	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái Đường trắng giữa trên dưới rốn Đường khoang liên sườn 5 phải
90	Tạo hình thực quản bằng đại tràng không cắt thực quản	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái Đường trắng giữa trên dưới rốn Đường khoang liên sườn 5 phải
91	Phẫu thuật điều trị teo thực quản	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái Đường trắng giữa trên dưới rốn Đường khoang liên sườn 5 phải
92	Phẫu thuật điều trị co thắt thực quản lan tỏa	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên rốn
93	Phẫu thuật Heller	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên rốn
94	Tạo van chống trào ngược dạ dày – thực quản	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên rốn
95	Tạo hình tại chỗ sẹo hẹp thực quản đường cổ	Ngoại khoa	Đường chữ J bờ trước cơ ức đòn chũm trái
	2. DẠ DÀY		

96	Mở bụng thăm dò	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
97	Mở bụng thăm dò, sinh thiết	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
98	Nội vị tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
99	Cắt dạ dày hình chêm	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
100	Cắt đoạn dạ dày	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
101	Cắt đoạn dạ dày và mạc nối lớn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
102	Cắt toàn bộ dạ dày	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
103	Cắt lại dạ dày	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
104	Khâu lỗ thủng dạ dày tá tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
105	Phẫu thuật Newmann	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
106	Khâu cầm máu ổ loét dạ dày	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
107	Tạo hình môn vị	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
108	Mở dạ dày xử lý tổn thương	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
	3. TÁ TRÀNG		
109	Cắt u tá tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
110	Cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
111	Khâu vùi túi thừa tá tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
112	Cắt túi thừa tá tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
113	Cắt bóng Vater và tạo hình ống mật chủ, ống Wirsung qua đường mở D2 tá tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
114	Cắt màng ngăn tá tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
	4. RUỘT NON – MẠC TREO		
115	Mở thông hồng tràng hoặc mở thông hồi tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
116	Khâu lỗ thủng hoặc khâu vết thương ruột non	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
117	Cắt dây chằng, gỡ dính ruột	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
118	Tháo xoắn ruột non	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
119	Tháo lồng ruột non	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
120	Đẩy bã thức ăn xuống đại tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
121	Cắt đoạn ruột non, lập lại lưu thông	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn

122	Cắt đoạn ruột non, đưa hai đầu ruột ra ngoài	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
123	Cắt đoạn ruột non, nối tận bên, đưa 1 đầu ra ngoài (Quénue)	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
124	Cắt nhiều đoạn ruột non	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
125	Gỡ dính sau mổ lại	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
126	Phẫu thuật điều trị apxe tồn dư, dẫn lưu ổ bụng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
127	Đóng mở thông ruột non	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
128	Nối tắt ruột non – đại tràng hoặc trực tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
129	Nối tắt ruột non – ruột non	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
130	Cắt mạc nối lớn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
131	Cắt bỏ u mạc nối lớn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
132	Cắt u mạc treo ruột	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
133	Khâu vết thương tĩnh mạch mạc treo tràng trên	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
134	Khâu vết thương động mạch mạc treo tràng trên	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
135	Cắt đoạn động mạch mạc treo tràng trên, nối động mạch trực tiếp	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
136	Cắt toàn bộ ruột non	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
	5. RUỘT THỪA – ĐẠI TRÀNG		
137	Cắt ruột thừa đơn thuần	Ngoại khoa	Đường vuông góc qua điểm Mcburney
138	Cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
139	Cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ apxe	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
140	Dẫn lưu áp xe ruột thừa	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
141	Dẫn lưu hoặc mở thông manh tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
142	Khâu lỗ thủng đại tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
143	Cắt túi thừa đại tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
144	Cắt đoạn đại tràng nối ngay	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
145	Cắt đoạn đại tràng, đưa 2 đầu đại tràng ra ngoài	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
146	Cắt đoạn đại tràng, đóng đầu dưới, đưa đầu trên ra ngoài ổ bụng kiểu Hartmann	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
147	Cắt manh tràng và đoạn cuối hồi tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn

148	Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái nối ngay	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
149	Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái, đưa 2 đầu ruột ra ngoài	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
150	Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái, đóng đầu dưới, đưa đầu trên ra ngoài kiểu Hartmann	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
151	Cắt toàn bộ đại tràng, nối ngay ruột non – trực tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
152	Cắt toàn bộ đại trực tràng, nối ngay ruột non - ống hậu môn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
153	Cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
	6. TRỰC TRÀNG		
154	Làm hậu môn nhân tạo	Ngoại khoa	Đường trắng bên trái
155	Cắt đoạn trực tràng nối ngay	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
156	Cắt đoạn trực tràng, đóng đầu dưới đưa đầu trên ra ngoài kiểu Hartmann	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
157	Cắt đoạn trực tràng, miệng nối đại trực tràng thấp	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
158	Cắt đoạn trực tràng, miệng nối đại tràng - ống hậu môn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
159	Cắt đoạn trực tràng, cơ thắt trong bảo tồn cơ thắt ngoài đường tăng sinh môn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
160	Cắt cụt trực tràng đường bụng, tăng sinh môn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
161	Phẫu thuật điều trị sa trực tràng đường bụng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
162	Cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
163	Bóc u xơ, cơ..trực tràng đường bụng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
164	Đóng rò trực tràng – âm đạo	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
165	Đóng rò trực tràng – bàng quang	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
166	Phẫu thuật điều trị rò trực tràng – niệu quản	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
167	Phẫu thuật điều trị rò trực tràng – niệu đạo	Ngoại khoa	
168	Phẫu thuật điều trị rò trực tràng – tăng sinh môn	Ngoại khoa	
169	Phẫu thuật điều trị rò trực tràng – tiểu khung	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
	7. TĂNG SINH MÔN		
170	Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn giản	Ngoại khoa	Đường rạch đường nan hoa ngay trên ổ áp xe

171	Phẫu thuật điều trị áp xe hậu môn phức tạp	Ngoại khoa	Đường rạch đường nan hoa hoặc đường dọc ngay trên ổ áp xe
	III. PHẪU THUẬT GAN - MẬT - TỤY		
	1. GAN		
172	Thăm dò, sinh thiết gan	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
173	Cắt gan toàn bộ	Ngoại khoa	Đường Meccedes
174	Cắt gan phải	Ngoại khoa	Đường chữ trắng giữa trên rốn kéo ngang sang phải dạng L ngược
175	Cắt gan trái	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
176	Các phẫu thuật cắt gan khác	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
177	Tạo hình tĩnh mạch gan - chủ dưới	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
178	Cắt lọc nhu mô gan	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
179	Cầm máu nhu mô gan	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
180	Lấy máu tụ bao gan	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
181	Cắt chỏm nang gan	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
182	Lấy hạch cuống gan	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
183	Dẫn lưu áp xe gan	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
184	Dẫn lưu áp xe tồn dư sau mổ gan	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
	2. ĐƯỜNG MẬT		
185	Mở thông túi mật	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
186	Cắt túi mật	Ngoại khoa	
187	Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
188	Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
189	Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, nội soi đường mật	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
190	Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, nội soi tán sỏi đường mật	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
191	Mở ống mật chủ lấy sỏi có can thiệp đường mật	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
192	Mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
193	Mở nhu mô gan lấy sỏi	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn

194	Mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
195	Nối mật ruột bên - bên	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
196	Nối mật ruột tận - bên	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
197	Nối ngã ba đường mật hoặc ống gan phải hoặc ống gan trái với hồng tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
198	Cắt đường mật ngoài gan	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
199	Cắt ngã ba đường mật hoặc ống gan phải ống gan trái	Ngoại khoa	
200	Cắt nang ống mật chủ	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
201	Mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
	3. TỤY - LÁCH		
202	Khâu vết thương tụy và dẫn lưu	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
203	Dẫn lưu nang tụy	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
204	Nối nang tụy với tá tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
205	Nối nang tụy với dạ dày	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
206	Nối nang tụy với hồng tràng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
207	Cắt bỏ nang tụy	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
208	Cắt khối tá tụy	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
209	Cắt tụy trung tâm	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
210	Cắt thân đuôi tụy kèm cắt lách	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
211	Cắt đuôi tụy bảo tồn lách	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
212	Nối tụy ruột	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
213	Nối diện cắt đầu tụy và thân tụy với ruột non trên quai Y	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
214	Nối diện cắt thân tụy với dạ dày	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
215	Nối Wirsung ruột non + nối ống mật chủ - ruột non + nối dạ dày – ruột non trên ba quai ruột biệt lập	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
216	Phẫu thuật Frey – Beger điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
217	Phẫu thuật Puestow - Gillesby	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
218	Lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn

219	Các phẫu thuật điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn khác	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
220	Ghép tụy	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
221	Cắt lách do chấn thương	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
222	Cắt lách bệnh lý	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
223	Cắt lách bán phần	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
224	Khâu vết thương lách	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
225	Bảo tồn lách vỡ bằng lưới sinh học	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
	IV. THÀNH BỤNG – CƠ HOÀNH – PHÚC MẠC		
	1. THÀNH BỤNG, CƠ HOÀNH		
226	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	Ngoại khoa	Đường phân giác tạo bởi bờ ngoài cơ thẳng to và cung đùi bên thoát vị.
227	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	Ngoại khoa	Đường phân giác tạo bởi bờ ngoài cơ thẳng to và cung đùi bên thoát vị.
228	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	Ngoại khoa	Đường phân giác tạo bởi bờ ngoài cơ thẳng to và cung đùi bên thoát vị.
229	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	Ngoại khoa	Đường phân giác tạo bởi bờ ngoài cơ thẳng to và cung đùi bên thoát vị.
230	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	Ngoại khoa	Đường phân giác tạo bởi bờ ngoài cơ thẳng to và cung đùi 2 bên
231	Phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	Ngoại khoa	Đường phân giác tạo bởi bờ ngoài cơ thẳng to và cung đùi bên thoát vị.
232	Phẫu thuật điều trị thoát vị vết mổ thành bụng	Ngoại khoa	Đường ngay trên vị trí thoát vị
233	Phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	Ngoại khoa	Đường ngay trên vị trí thoát vị
234	Phẫu thuật rò, nang ống rốn tràng, niệu rốn	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
235	Phẫu thuật điều trị thoát vị cơ hoành	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
236	Phẫu thuật điều trị thoát vị khe hoành	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
237	Phẫu thuật điều trị thoát vị hoành bẩm sinh (Bochdalek)	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
238	Phẫu thuật cắt u thành bụng	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
	2. PHÚC MẠC		

239	Mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
240	Lấy u sau phúc mạc	Ngoại khoa	Đường trắng giữa trên dưới rốn
VIII. PHỤ SẢN			
Tổng số: 31 vị trí			
STT	Danh mục kỹ thuật	Chuyên khoa	Vị trí đánh dấu phẫu thuật
1	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn	Phụ sản	Vị trí đặt troca
2	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung bán phần	Phụ sản	Vị trí đặt troca
3	Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	Phụ sản	Vị trí đặt troca
4	Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo có sự hỗ trợ của nội soi	Phụ sản	Vị trí đặt troca
5	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	Phụ sản	Đường trắng giữa trên dưới rốn
6	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung bán phần	Phụ sản	Đường trắng giữa trên dưới rốn
7	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc phần phụ	Phụ sản	Vị trí đặt troca
8	Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ	Phụ sản	Vị trí đặt troca
9	Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc tử cung	Phụ sản	Vị trí đặt troca
10	Phẫu thuật nội soi treo buồng trứng	Phụ sản	Vị trí đặt troca
11	Phẫu thuật nội soi cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên bệnh nhân có thai	Phụ sản	Vị trí đặt troca
12	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng xoắn	Phụ sản	Vị trí đặt troca
13	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng, nang cạnh vòi tử cung	Phụ sản	Vị trí đặt troca
14	Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng kèm triệt sản	Phụ sản	Vị trí đặt troca
15	Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ	Phụ sản	Vị trí đặt troca
16	Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung	Phụ sản	Vị trí đặt troca
17	Phẫu thuật mở bụng cắt góc tử cung	Phụ sản	
18	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	Phụ sản	Vị trí đặt troca
19	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung vỡ	Phụ sản	Vị trí đặt trocal
20	Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung chưa vỡ	Phụ sản	Vị trí đặt troca
21	Phẫu thuật chữa ngoài tử cung vỡ có choáng	Phụ sản	Đường trắng giữa trên dưới rốn
22	Phẫu thuật chữa ngoài tử cung vỡ không có choáng	Phụ sản	Đường trắng giữa trên dưới rốn

23	Phẫu thuật chữa ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	Phụ sản	Đường trắng giữa trên dưới rốn
24	Phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh (soi buồng tử cung + nội soi ổ bụng)	Phụ sản	Vị trí đặt troca
25	Phẫu thuật nội soi sa sinh dục nữ	Phụ sản	Vị trí đặt troca
26	Phẫu thuật treo tử cung	Phụ sản	Đường trắng giữa trên dưới rốn
27	Phẫu thuật cắt polip buồng tử cung (đường bụng, đường âm đạo)	Phụ sản	Đường trắng giữa trên dưới rốn hoặc đường ngang vệ
28	Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán các bệnh lý phụ khoa	Phụ sản	Vị trí đặt troca
29	Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí các bệnh lý phụ khoa	Phụ sản	Đường trắng giữa trên dưới rốn
30	Phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng tử cung	Phụ sản	Vị trí đặt troca
31	Làm lại vết mổ thành bụng (bục, tụ máu, nhiễm khuẩn...) sau phẫu thuật sản phụ khoa	Phụ sản	